

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	510.69	↓-6.34	-1.23%
KLGD (triệu ck)	69.78	↓-6.15	-8.10%
GTGD (tỷ đồng)	1,324.60	↑150.32	12.80%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↑0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↑0.00	0.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.12	↓-0.50	-10.84%
KL bán (triệu ck)	7.70	↑1.03	15.46%
Giá trị mua (tỷ đồng)	119.15	↓-64.49	-35.12%
Giá trị bán (tỷ đồng)	157.08	↓-46.52	-22.85%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	63.79	↓-1.10	-1.70%
KLGD (triệu ck)	51.45	↑0.87	1.71%
GTGD (tỷ đồng)	405.92	↓-19.53	-4.59%
Tổng cung (triệu ck)	92.20	↑1.50	1.65%
Tổng cầu (triệu ck)	77.27	↓-10.85	-12.32%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.29	↓-3.72	-92.70%
KL bán (triệu ck)	2.04	↓-0.82	-28.61%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.59	↓-46.84	-92.88%
Giá trị bán (tỷ đồng)	16.54	↓-24.49	-59.68%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	796.98	↓-23.11	↓ -2.82
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1051.97	↓-21.75	↓ -2.03
PVN ALLSHARE	1088.82	↓-22.3	↓ -2.01
PVN ALLSHARE HNX	680.81	↓-17.52	↓ -2.51
PVN ALLSHARE HSX	1116.86	↓-22.49	↓ -1.97
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1289.86	↓-40.58	↓ -3.05
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1619.72	↓-35.21	↓ -2.13
PVN Tài Chính	598.81	↓-24.03	↓ -3.86
PVN Công Nghiệp	460.76	↓-22.49	↓ -4.65
PVN Dầu Khí	949.05	↓-15.95	↓ -1.65
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	676.32	↓-13.76	↓ -1.99

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	510.69	↓-1.23%	↓-1.49%	↑ 45.91%
VN30-Index	575.00	↓-1.02%	↓-1.20%	↑ 49.24%
PVNAllshare HSX	1116.86	↓-1.97%	↓-2.65%	↑ 116.92%
HNX-Index	63.79	↓-1.70%	↓-1.28%	↑ 12.33%
HNX30-Index	122.53	↓-2.48%	↓-2.37%	↑ 22.53%
PVNAllshare HNX	680.81	↓-2.51%	↓-3.27%	↑ 25.32%
PVNAllshare	1088.82	↓-2.01%	↓-2.73%	↑ 111.33%
PVN 10	796.98	↓-2.82%	↓-3.65%	↑ 20.99%

Nhận định thị trường:

Thị trường phiên hôm nay không có thông tin nào đặc biệt hay mang tính chất tác động tới tâm lý thị trường. Một vài ngân hàng nước ngoài đã phát hành báo cáo kinh tế Việt Nam trong tháng 5. Trong tháng này xu hướng đánh giá của HSBC và Standard Charter có phần khá tương đồng. Họ hạ thấp đánh giá tăng trưởng xuống do triển vọng nhu cầu trong nước vẫn yếu, tăng trưởng tín dụng chậm mặc dù đánh giá tích cực trên yếu tố kiểm chế lạm phát. Họ cho rằng tăng trưởng cuối năm sẽ phụ thuộc rất lớn vào tốc độ tăng trưởng tín dụng, phụ thuộc vào tiến triển của công cuộc xử lý nợ xấu nhờ qua việc thành lập và đưa vào hoạt động của VAMC. Chưa có dấu hiệu tích cực đột biến nhưng HSBC đánh giá kinh tế Việt Nam bắt đầu có tiến triển. Standard Charter cho rằng lãi suất còn có thể giảm thêm 50 điểm % trong quý 3 năm nay.

Phiên hôm nay khối ngoại bắt đầu bán ròng mạnh trên thị trường, tuy nhiên đáng chú ý là lượng bán ròng khớp lệnh hơn 1 triệu cổ phiếu VIC, chiếm hơn 50% tổng giá trị bán ròng trên HSX. Cụ thể, khối ngoại bán ròng 5 triệu đơn vị trên HSX, giá trị hơn 123 tỷ đồng trong đó riêng VIC đã chiếm giá trị bán ròng là hơn 70 tỷ đồng. Nhóm dầu khí như GAS, PVD, DPM vẫn tiếp tục được khối ngoại mua vào mạnh.

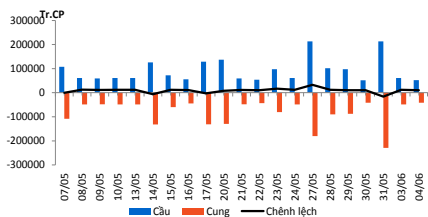
Các etfs có xu hướng hạn chế giao dịch và bán ròng nhẹ trên thị trường Việt Nam. Trong ngắn hạn, việc kinh tế Mỹ công bố các số liệu cho tín hiệu tích cực về sự phục hồi với khả năng thu hẹp QE3 đang là một trong những thông tin ảnh hưởng tới dòng tiền tham gia vào các thị trường mới nổi và khu vực châu Á trong ngắn hạn. Tính trong tháng 5, VNM etf đã bị rút ra tới hơn 720.000 CCQ, ước khoảng gần 15 triệu USD. Đáng mừng là họ đã không bán ròng quá mạnh trên TTCK VN khi chỉ bán khoảng gần 16 triệu đơn vị cổ phiếu trong cả tháng 5. Tuy nhiên vài phiên gần đây họ bán ròng khoảng 6 triệu đơn vị cổ phiếu. Chúng tôi cho rằng việc tái cơ cấu danh mục vẫn sẽ diễn ra nhưng không nên đặt nhiều kỳ vọng vào việc dòng tiền etfs sẽ sớm quay trở lại trong ngắn hạn.

Phiên hôm nay, chỉ số VN-Index chỉ giảm hơn 1% nhưng mức điều chỉnh mạnh đã diễn ra trên nhiều cổ phiếu bluechips tăng nóng trong thời gian qua. Trên thị trường, thanh khoản vẫn ở mức cao, sức mua giá thấp vẫn khá tích cực. Với diễn biến này thì có khả năng đây chỉ là một điều chỉnh kỹ thuật thường hay xảy ra sau các đợt sóng tăng mạnh của thị trường. Trong bản tin trước chúng tôi đã có nhận định mức điều chỉnh của các bluechips chủ chốt trên HSX ở vào khoảng 5 – 10%, theo đó, khả năng đà giảm sẽ sớm chững lại. Nhà đầu tư nên cân nhắc kỹ mức giá bán trong thời điểm hiện tại, và không nên bán tháo cổ phiếu với giá thấp khi thị trường chưa xuất hiện tín hiệu tiêu cực rõ ràng.

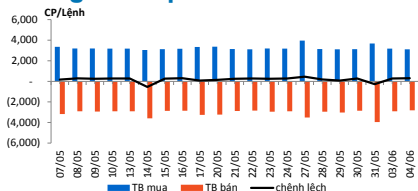
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

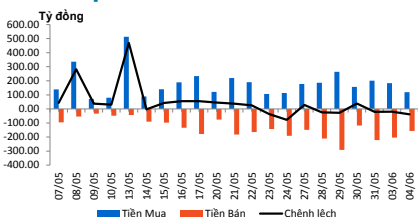
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Dưới lực đỡ từ VIC, VNM, GAS, BVH mà đặc biệt là VIC tăng trần cùng khối lượng giao dịch lớn đã giúp VN-Index tăng hơn 4 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản thị trường đang có dấu hiệu chùn lại. Kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ, VIC tăng trần sau thông tin chuyển nhượng Vincom Center A giá 470 triệu USD được hé lộ và khối lượng giao dịch đạt 700 ngàn đơn vị, cùng với GAS, BVH, EIB tăng tốt giúp cho VN-Index tăng 3.55 điểm (0.71%) lên 520.68 điểm. Bên cạnh đó, thị trường cũng chứng kiến nhiều mã khởi sắc như TTF, DXV, ALP, EMC cùng tăng hết biên độ; REE, SAM, ITA, SSI, HAG tăng nhẹ từ 100 đến 200 đồng, riêng PPC tăng 900 đồng. Tuy vậy, tâm lý thị trường trở lại thận trọng khi mà chỉ mới 4.75 triệu đơn vị chuyển nhượng ứng với 118 tỷ đồng qua hơn gần 25 phút giao dịch.

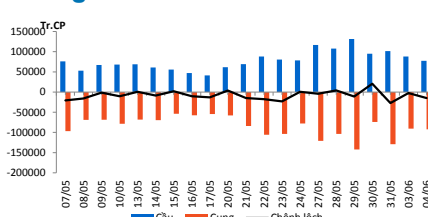
Chốt phiên sáng, VIC tăng 2,500 đồng, VNM tăng 1,000 đồng đã trở thành động lực chính giúp VN-Index tăng nhẹ, nhưng thanh khoản đã sụt giảm so với phiên liền trước. Toàn sàn có đến 117 mã giảm và chỉ 70 mã tăng giá, song VN-Index vẫn tăng 0.62 điểm (0.12%) chốt phiên sáng tại 517.65 điểm nhờ trợ lực từ VIC tăng 2,500 đồng và VNM tăng 1,000 đồng.

Thanh khoản toàn sàn tuy giảm so với phiên liền trước nhưng vẫn duy trì mức khá 42.11 triệu đơn vị (763.18 tỷ đồng). Áp lực chốt lời trong phiên này không lớn và lực mua vào vẫn rất khá.

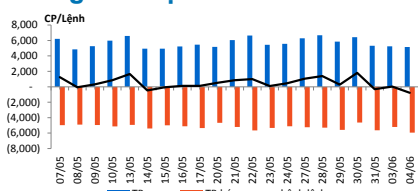
Hàng loạt lệnh xả ATC khiến cho thị trường sụt giảm nghiêm trọng chỉ trong 15 phút cuối phiên, VN-Index đánh rơi 6.34 điểm tương đương 1.32% lùi về 510.69 điểm. Ngoại trừ VIC duy trì mức tăng 2,500 đồng thì các bluechips khác đồng loạt chuyển sắc đỏ như VNM, MSN, GAS, BVH, DPM. Đáng chú ý, nhóm ngân hàng cũng rủ nhau mất điểm chỉ riêng NVB còn đứng giá tham chiếu. Thanh khoản trên sàn nhay vọt lên 78.92 triệu đơn vị, trị giá 1,433.34 tỷ đồng, tăng nhẹ so phiên ngày 03/06.

Diễn biến sàn Hà Nội

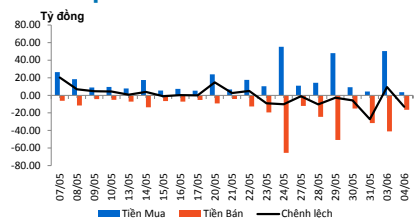
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Trên sàn Hà Nội, PSI trở thành hiện tượng khi tiếp tục mở cửa búa trần, tính trong 10 phiên gần đây, thị giá cổ phiếu này đã tăng trên 30% từ 3,800 đồng lên 6,100 đồng. Trong phiên sáng này PSI cũng đóng trần với cầu giá trần 320 ngàn đơn vị. DCS bất ngờ hút dòng tiền khi có đến 1.1 triệu đơn vị chuyển nhượng giá trần.

Hòa chung đà tăng của thị trường HNX-Index cũng tăng nhẹ 0.14 điểm (0.22%) tạm thời giao dịch ở 65.03 điểm. Tổng khối lượng giao dịch đạt 6.47 triệu đơn vị, ứng với 44.68 tỷ đồng.

Sàn HNX hoàn toàn mất trụ đỡ khi ACB giảm 200 đồng, SHB giảm 100 đồng; SCR, KLS, PVS, VND, FLC đồng thời mất giá; SHS, VCG về tham chiếu. HNX-Index đánh rơi 0.56 điểm (0.86%) lùi về 64.33 điểm.

Thanh khoản toàn sàn đạt 25.89 triệu đơn vị, ứng với 199.69 tỷ đồng. Khối lượng vẫn tập trung vào những mã chủ chốt quen thuộc như SHB (3.6 triệu), PVX (3.3 triệu), SCR (1.7 triệu) và đặc biệt có DCS là điểm sáng khi tăng 200 đồng cùng trên 2 triệu đơn vị được trao tay.

Diễn biến tương tự HSX cũng diễn ra trên HNX, áp lực cung lớn cũng đổ dồn vào những phút cuối phiên. SHB nâng khối lượng giao dịch lên 10.7 triệu đơn vị, PVX, SCR tầm 6 triệu cổ phiếu chuyển nhượng.

Giá cổ phiếu hầu hết đều sụt giảm mạnh, ngay cả DCS kết phiên cũng chỉ còn tăng 100 đồng, SHN giảm sàn giá rớt xuống 1,300 đồng.

HNX-Index giảm 1.1 điểm (1.7%) xuống 63.79 điểm, thanh khoản đạt 57.23 triệu đơn vị, ứng với giá trị 451.06 điểm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	540	****
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	490	**
Hỗ trợ 2	470	***
Hỗ trợ 3	400	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	67	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

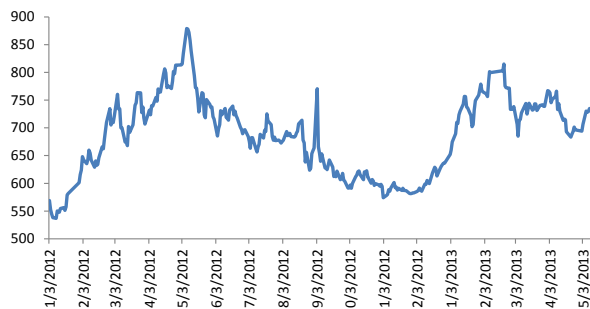
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

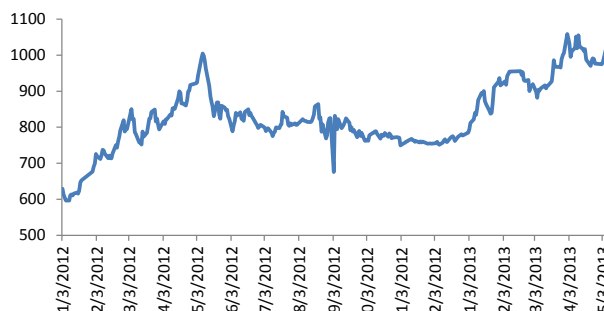
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

PVN 10



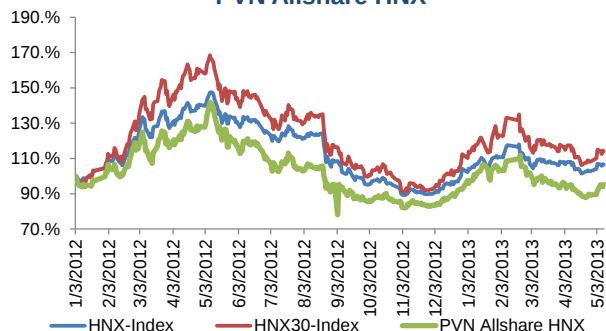
PVN ALLSHARE



So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



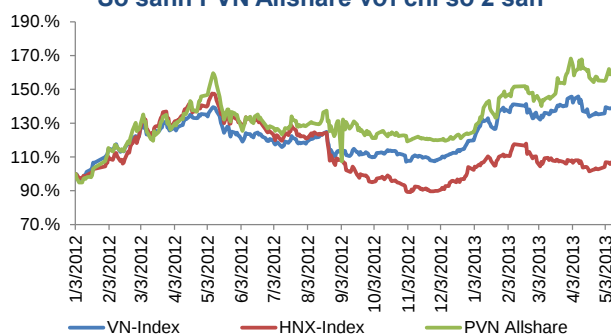
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



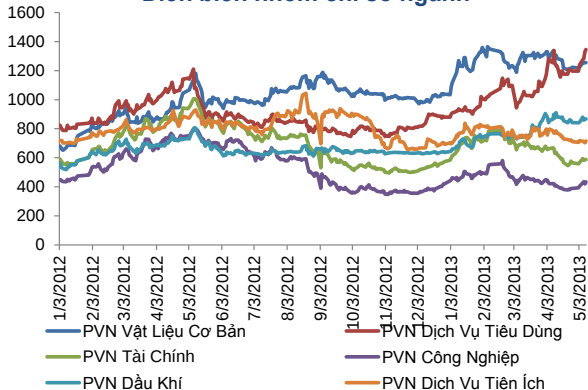
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 05 mã cổ phiếu đứng giá, 19 mã giảm giá và 04 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1.22% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 22.435 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 04/06:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,500.0	400	↑ 4.65	0.39	12.16	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500.0	14,600	→ 0.00	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,500.0	395,200	↓ -3.85	0.15	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,600.0	556,000	↓ -3.45	1.61	1.30	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,000.0	10,800	↑ 2.04	0.93	6.33	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,200.0	-	→ 0.00	0.20	1.22	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,100.0	505,575	↑ 8.93	0.60	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	17,700.0	1,006,902	↓ -1.12	1.06	2.65	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,500.0	58,200	↓ -2.99	1.14	2.97	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,000.0	429,200	↓ -3.23	0.58	6.47	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,900.0	63,554	↓ -0.62	0.68	8.03	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,900.0	1,300	→ 0.00	0.37	1.83	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	16,000.0	2,124,356	↓ -3.03	1.35	4.28	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,500.0	6,669,124	↓ -3.51	0.24	2.07	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	59,000.0	826,790	↓ -1.67	4.76	18.91	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	44,500.0	391,300	↓ -3.05	2.66	7.19	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	28,600.0	44,420	↓ -1.38	1.31	3.48	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,400.0	104,920	→ 0.00	0.64	5.40	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	23,000.0	1,327,180	↓ -2.13	1.31	5.67	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	28,100.0	109,460	↓ -2.43	1.37	3.97	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,800.0	291,000	↓ -3.45	0.27	2.17	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,300.0	579,690	↓ -0.40	1.66	9.69	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,800.0	905,420	↓ -6.38	0.77	11.14	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,400.0	2,873,320	↓ -6.90	0.55	49.09	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,600.0	60,180	↓ -2.70	0.35	2.40	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,600.0	3,910	→ 0.00	0.14	0.83	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,100.0	1,044,630	↓ -3.48	0.84	3.33	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,500.0	37,740	↑ 6.06	0.32	2.30	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	69,000	71,500	3.62	250,176,000
REE	26,500	26,100	-1.51	71,196,086
HAG	22,500	22,600	0.44	68,945,138
GAS	60,000	59,000	-1.67	49,490,805
ITA	7,700	7,400	-3.90	49,077,224

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NKG	14,400	15,400	1,000	6.94
DXV	2,900	3,100	200	6.90
NLG	24,900	26,600	1,700	6.83
ITD	4,400	4,700	300	6.82
EMC	7,400	7,900	500	6.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MPC	29,000	27,000	-2,000	-6.90
PVT	5,800	5,400	-400	-6.90
GMD	33,600	31,300	-2,300	-6.85
SRF	37,000	34,500	-2,500	-6.76
AGD	53,000	49,500	-3,500	-6.60

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
GAS	25,991	HAG	24,958
HPG	18,316	HPG	15,234
PVD	13,805	ITA	11,485
DPM	10,217	PVD	10,449
BIC	9,715	FPT	9,813

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	7,400	7,200	-2.70	78,259
SCR	8,400	8,100	-3.57	46,505
PVX	5,700	5,500	-3.51	37,547
PVS	16,500	16,000	-3.03	34,427
KLS	9,400	9,100	-3.19	32,020

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NVC	700	800	100	14.29
PIV	5,000	5,500	500	10.00
DHL	7,200	7,900	700	9.72
SED	12,700	13,900	1,200	9.45
PTI	9,600	10,500	900	9.38

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HAT	23,000	20,700	-2,300	-10.00
SQC	72,000	64,900	-7,100	-9.86
HPS	5,100	4,600	-500	-9.80
HEV	14,300	12,900	-1,400	-9.79
HDA	9,200	8,300	-900	-9.78

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SED	585	SHB	5,358
SCR	480	PVX	3,135
NBP	328	KLS	2,012
SDT	325	SCR	1,205
DXP	305	AAA	1,028

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339